

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TỪ SƠN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 242/2023/HS-ST
Ngày: 29/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỪ SƠN, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Khánh Uẩn, ông Ngô Mạnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chinh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Sỹ Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 223/2023/TLST-HS ngày 11/9/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 220/2023/QĐXXST-HS ngày 18/9/2023 đối với:

1. Bị cáo:

1.1 Tô Quốc B, sinh năm 1989; Nơi đăng ký HKTT: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tô Ngọc H và bà Trần Thị H; Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại bản án số 34/2008/HSST ngày 12/3/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Đông, tỉnh Hà Tây (nay là quận Hà Đông, thành phố Hà Nội) xử phạt B 12 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 135 BLHS năm 1999. B chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 01/9/2008.

Tại bản án số 213/2012/HSST ngày 26/12/2012 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội xử phạt B 08 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự 1999. B chấp hành xong toàn bộ bản án ngày 31/01/2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

1.2 Lò Văn L, sinh năm 1999; Nơi đăng ký HKTT: Bản L, xã N, huyện M, tỉnh S; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lò Văn P và bà Lò Thị S; Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/6/2023 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. *Người bào chữa cho bị cáo L*: Bà Nguyễn Thị H - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 12 giờ 50 phút ngày 01/6/2023, tại khu phố Doi Sốc, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Lò Văn L đã bị bắt quả tang về hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho 01 nam thanh niên tự khai là Nguyễn Văn L1. Thu giữ của Nguyễn Văn L1: 02 gói nhỏ được bọc ngoài là lớp giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh bên trong có chứa chất bột màu trắng tại lòng bàn tay phải; 01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ và số "XSMB ngày 01/6/2023 AW21324419 LN20967696". Thu giữ của Lò Văn L: Số tiền 200.000 đồng gồm 02 tờ tiền, mỗi tờ mệnh giá 100.000 đồng có số seri AW21324419 và LN20967696 đang cầm trong lòng bàn tay phải; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Remlme C2, màu xanh, số seri WO6TR479W4JIHU4, lắp sim số 0335.439.295 và 0877.270.944.

Cùng ngày 01/6/2023, Tô Quốc B đến Công an thành phố Từ Sơn đầu thú về hành vi bán trái phép 02 gói ma túy cho Lò Văn L và tự nguyện giao nộp: 01 gói nhỏ bọc ngoài bằng lớp giấy màu trắng, bên trong chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M1; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen lắp sim số 0337.743.560 và 0853.989.383.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Từ Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B tại khu 3, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh nhưng không thu giữ gì.

Tại bản Kết luận giám định số 1154/KL - KTHS ngày 03/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh kết luận: "*Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư không ký hiệu gửi giám định có khối lượng 0,0285 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine. Chất bột màu trắng bên trong phong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định có khối lượng là 0,2404 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Heroine*".

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 152/CT-VKS-TS ngày 08/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân thành phố Từ Sơn để xét xử các bị cáo Tô Quốc B và Lò Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo L khai nhận: Sau khi mua được ma túy của bị cáo B, bị cáo cầm gói ma túy đi vào trong ngõ, mở và dùng tay chia làm 03 phần. Bị cáo sử dụng hết 01 phần còn 02 phần còn lại bị cáo nhặt mảnh giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh gói thành 02 gói ma túy rồi cất giấu trong người nhằm mục đích bán lại kiếm lời. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, khi bị cáo đang ở khu phố Doi Sóc, phường Phù Chẩn thì gặp 02 nam thanh niên không quen biết tự giới thiệu là Nguyễn Văn Long và Nguyễn Văn Triệu. Tại đây, Long hỏi mua của bị cáo 200.000 đồng ma túy, bị cáo đồng ý. Long đưa cho bị cáo 200.000 đồng, bị cáo cầm tiền và đưa lại cho Long 02 gói ma túy thì bị bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bị cáo B khai nhận: Bản thân bị cáo không có công việc ổn định và thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy từ đầu năm 2023 đến nay. Khoảng 07 giờ ngày 01/6/2023, bị cáo đang ngồi uống nước tại quán nước ở khu phố Doi Sóc, phường Phù Chẩn, thành phố Từ Sơn thì gặp bị cáo L. Qua nói chuyện thì biết cả hai thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy nên đã cho L số điện thoại 0337.743.560 để liên lạc mua ma túy khi cần. Sau đó, khoảng 08 giờ, bị cáo đi đến khu vực cầu chui thuộc khu phố Nội Trì, phường Tân Hồng gặp và mua của một người đàn ông không quen biết giới thiệu tên là A 02 gói ma túy Heroine với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cất giấu ma túy trong người. Khoảng 11 giờ, khi bị cáo đang ở vòng xuyên khu công nghiệp Vsip phường Phù Chẩn thì bị cáo L dùng sim 0877.270.944 gọi điện vào số điện thoại 0337.743.560 của bị cáo hỏi mua 400.000 đồng ma túy Heroine, bị cáo đồng ý và hẹn bị cáo L đến vòng xuyên khu công nghiệp Vsip và bán cho L 01 gói ma túy với giá 400.000 đồng. Còn lại 01 gói ma túy, bị cáo cất giữ nhằm mục đích bán kiếm lợi.

Người bào chữa cho bị cáo L trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo đã rõ, bị cáo đã nhận ra sai lầm của mình, ăn năn, hối hận. Bị cáo L là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, ông nội, ông ngoại bị cáo tham gia kháng chiến đã được tặng huân, huy chương kháng chiến nên đề nghị HĐXX áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng điểm đ Điều 12 Nghị quyết 326, xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trên cơ sở phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của

bị cáo cũng như xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Tô Quốc B và Lò Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tô Quốc B từ 34 đến 38 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo B.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 26 đến 29 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 01/6/2023. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo L.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định; 02 sim điện thoại số 0337.743.560 và 0877.270.944. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 200.000 đồng; điện thoại di động nhãn hiệu Remlme C2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO. Truy thu của bị cáo B 400.000 đồng tiền bán ma túy.

01 mảnh giấy màu trắng có ghi chữ và số “XSMB ngày 01/6/2023 AW21324419 LN20967696” được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo và người bào chữa của bị cáo L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong suốt quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản đầu thú, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 12 giờ 50 phút ngày 01/6/2023, tại khu phố Doi Sốc, phường Phù Chấn, Lò Văn L đã bị bắt quả tang về hành vi bán trái phép 0,0285 gam ma túy Heroine cho Nguyễn Văn L1 với giá 200.000 đồng. Nguồn gốc số ma túy này, L mua của Tô Quốc B. Cùng ngày, Tô Quốc B đã đến Công an đầu

thú khai nhận đã bán 01 gói ma túy Heroine cho L với giá 400.000 đồng, ngoài ra còn tàng trữ 0,2404 gam Heroine để bán. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Tô Quốc B và Lò Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Từ Sơn đã truy tố.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tới chính sách quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, ảnh hưởng tới sức khỏe con người và là cầu nối của đại dịch HIV. Đồng thời là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm nguy hiểm khác như giết người, cướp tài sản, trộm cắp. Nên cần phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của Bộ luật hình sự mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Bị cáo B và L phạm tội độc lập, không có sự bàn bạc, trao đổi, phân công nhiệm vụ cho nhau.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo B và bị cáo L thường xuyên sử dụng ma túy, không có việc làm ổn định. Bị cáo B đã bị xét xử 2 lần vào năm 2008 và 2012 về các tội Cường đoạt tài sản và Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và đã được xóa án tích.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo B sau khi phạm tội đã ra đầu thú. Bị cáo L có ông ngoại, ông nội đều tham gia kháng chiến và được tặng huân, huy chương. Vì vậy, cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất và mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới giúp các bị cáo cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo B đã bị xét xử một lần về tội mua bán trái phép chất ma túy nhưng không tu chí làm ăn, vẫn tiếp tục bán ma túy kiếm lời nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo L bán ma túy với mục đích lợi nhuận đáng lẽ phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, tuy nhiên bị cáo phạm tội lần đầu, ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền

đối với bị cáo L.

[6] Về xử lý vật chứng:

Mẫu vật còn lại sau giám định là chất cấm lưu hành, 04 sim điện thoại số 0877.270.944; 0853.989.383; 0335.439.295 và 0337.743.560 không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy;

Số tiền 200.000 đồng là tiền mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 của L và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của B dùng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Số tiền 400.000 đồng bị cáo B bán trái phép chất ma túy cho bị cáo L nên truy thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo L là đồng bào dân tộc thiểu số ở các xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bị cáo được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Liên quan trong vụ án còn có người đàn ông tên A đã bán ma túy cho B tại khu vực cầu chui khu phố Nội Trì, phường Tân Hồng. Quá trình điều tra, B khai không biết tên tuổi và địa chỉ cụ thể của người này. Do vậy, Cơ quan điều tra chưa điều tra rõ được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Đối tượng Nguyễn Văn L1 đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,0285 gam ma túy Heroine mua được của bị cáo L. Sau khi lực lượng Công an đưa về trụ sở làm việc, lợi dụng sơ hở của cán bộ trông giữ đã bỏ trốn. Cơ quan điều tra đã xác minh tại phường Hương Mạc, thành phố Từ Sơn nhưng không có đối tượng nào như L1 đã khai. Do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ đề nghị xử lý sau.

Đối với anh Nguyễn Văn T là người đi cùng L1. Anh T khai anh chỉ là lái xe ôm chở L1 đến khu vực Doi Sóc, phường Phù Chẩn. Khi đi cùng, anh T không biết việc L1 đi mua ma túy, chỉ đến khi L1 mua ma túy và bị bắt thì anh T mới biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý anh T là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo L ngày 01/6/2023 tại khu công nghiệp Vsip, phường Phù Chẩn. Công an thành phố Từ Sơn đã ra quyết định xử lý hành chính đối với L bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Tô Quốc B và Lò Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Tô Quốc B 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

Phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 28 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/6/2023.

4. Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 và Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Quyết định tạm giam bị cáo B và L mỗi bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu và tiêu hủy: 01 phong bì đựng mẫu vật còn lại sau giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Ninh; 04 sim số 0877.270.944; 0853.989.383; 0335.439.295 và 0337.743.560.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme C2 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/9/2023 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 07/9/2023)

Truy thu của bị cáo B 400.000 đồng.

Bị cáo B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo L được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Từ Sơn;
- Công an thành phố Từ Sơn;
- Trại giam;
- Chi cục THADS thành phố Từ Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thanh